



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI
ĐIỆN THOẠI/ TEL: +84 24 3 7684701
FAX: +84 24 3 7684779
EMAIL: vr-id@vr.org.vn
WEB SITE: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN
TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS

Ngày 27 tháng 3 năm 2018

Số thông báo: 04TI/18TB

Nội dung: Danh mục kiểm tra sự tuân thủ Công ước quốc tế về quản lý nước dẫn và cặn nước dẫn tàu (Công ước BWM).

Kính gửi: Các Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu hoạt động tuyến quốc tế
Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển

Công ước quốc tế về quản lý nước dẫn và cặn nước dẫn tàu (Công ước BWM) của Tổ chức Hàng hải quốc tế đã có hiệu lực thi hành từ ngày 08/9/2017. Các Chính quyền cảng trên thế giới đang triển khai thực hiện việc kiểm tra PSC để xác nhận sự tuân thủ của tàu đối với Công ước BWM.

Để giúp cho tàu có thể tự kiểm tra và phát hiện, xử lý các vấn đề không phù hợp liên quan đến hoạt động quản lý nước dẫn theo quy định của Công ước BWM, Cục Đăng kiểm Việt Nam đã xây dựng “Danh mục kiểm tra sự tuân thủ Công ước BWM” (mẫu BWM Check Ver.0/18) đính kèm.

Đề nghị các Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu cung cấp mẫu nói trên cho tàu biển hoạt động tuyến quốc tế có tổng dung tích (GT) từ 400 trở lên để thực hiện việc tự kiểm tra hoạt động quản lý nước dẫn trên tàu.

Nếu Quý Đơn vị cần thêm thông tin về nội dung nêu trên, đề nghị liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam

Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 37684701 (số máy lẻ: 521)

Fax: +84 24 37684722

Thư điện tử: taubien@vr.org.vn; bangph@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Đơn vị lời chào trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng QP, TB, CN, HTQT;
- Trung tâm VRQC, TH;
- Các chi cục đăng kiểm;
- Lưu TB./.

DANH MỤC KIỂM TRA SỰ TUÂN THỦ CÔNG ƯỚC BWM
CHECKLIST FOR COMPLIANCE WITH BWM CONVENTION

Tên tàu <i>Ship's Name</i>		Số IMO <i>IMO Number</i>	
Ngày kiểm tra <i>Date</i>		Người kiểm tra <i>Checked by</i>	

TT <i>No.</i>	Hạng mục kiểm tra <i>Items</i>	Có/Không/Không áp dụng <i>Yes/No/Na</i>
1	Giấy chứng nhận quản lý nước dẫn quốc tế hoặc Giấy chứng nhận phù hợp quản lý nước dẫn <i>International Ballast Water Management Certificate (IBWMC) or Certificate of Compliance for Ballast Water Management.</i>	
	a. Kiểm tra trên tàu có Giấy chứng nhận quản lý nước dẫn quốc tế hoặc Giấy chứng nhận phù hợp quản lý nước dẫn hợp lệ (áp dụng cho tàu có GT từ 400 trở lên (Điều 9.1)). <i>Check that a valid IBWMC is on board if the ship is 400 GT or more (Article 9.1).</i>	
2	Kế hoạch quản lý nước dẫn <i>Ballast Water Management Plan (BWMP)</i>	
	a. Kiểm tra tàu có Kế hoạch quản lý nước dẫn được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia tàu mang cờ quốc tịch hoặc tổ chức được quốc gia tàu mang cờ quốc tịch ủy quyền phê duyệt (Quy định B-1). <i>Check that the BWMP is on board and has been approved by the flag state or the RO/class on behalf of the flag state (Reg. B-1).</i>	
	b. Thuyền bộ có thực hiện việc quản lý cặn nước dẫn phù hợp với Công ước và Kế hoạch quản lý nước dẫn không? <i>Is the crew managing ballast water sediments in accordance with the convention and the BWMP?</i>	
3	Nhật ký nước dẫn <i>Ballast Water Record Book (BWRB)</i>	
	a. Kiểm tra tàu có Nhật ký nước dẫn phù hợp yêu cầu của Công ước (Quy định B-2). <i>Check that the BWRB is on board and meets the requirements of the BWM Convention (Reg. B-2).</i>	
	b. Kiểm tra các chi tiết của tất cả các hoạt động nước dẫn đều được ghi trong Nhật ký nước dẫn cùng với bất kỳ miễn giảm được phép nào (Reg. B-2). <i>Check that details of all ballast water operations carried out are recorded in the BWRB together with any exemptions granted (Reg. B-2).</i>	
	c. Nhật ký nước dẫn được cất giữ trên tàu trong thời gian tối thiểu là 2 năm tính từ ghi chép cuối cùng <i>The BWRB should be kept on board the ship for a minimum of two years after the last entry.</i>	

3 (cont.)	<p>d. Sĩ quan chịu trách nhiệm về hoạt động dẫn tàu ký vào mỗi phần ghi chép và Thuyền trưởng ký vào từng trang đã được ghi chép hết của Nhật ký nước dẫn.</p> <p><i>The officer in charge of operation should sign each entry in the BWRB and the Master should sign each completed page.</i></p>	
	<p>e. Nhật ký nước dẫn tối thiểu phải bao gồm các thông tin được nêu trong Phụ lục II của Công ước (có thể sử dụng hệ thống ghi chép điện tử hoặc có thể được tích hợp vào loại nhật ký khác hoặc hệ thống khác).</p> <p><i>The BWRB shall at least contain the information specified in the BWM Convention, Appendix II (which may be an electronic record system and may be integrated into another record book or system).</i></p>	
4	<p>Hệ thống quản lý nước dẫn <i>Ballast Water Management System (BWMS)</i></p> <p>a. Kiểm tra tàu có sỹ quan được chỉ định chịu trách nhiệm về nước dẫn (Quy định B-1.5) và sỹ quan này cùng với thuyền bộ đã được huấn luyện và thành thạo với các phương pháp trao đổi nước dẫn và/hoặc Hệ thống quản lý nước dẫn (Quy định B-6).</p> <p><i>Check that an officer has been assigned responsibility for the BWM (Reg. B-1.5) and that he and the crew are sufficiently trained and familiar with ballast exchange methods and/or the BWMS (Reg. B-6).</i></p> <p>b. Kiểm tra Giấy chứng nhận phê duyệt kiểu của Hệ thống quản lý nước dẫn (chỉ với tiêu chuẩn D-2) để xác định là hệ thống được sử dụng phù hợp với bất kỳ điều kiện hạn chế nào.</p> <p><i>Check the Type Approval Certificate for the BWMS (D-2 standard only) to determine if the system is used in accordance with any limiting conditions</i></p> <p>c. Thực hiện kiểm tra quan sát tình trạng toàn bộ của tàu, trang thiết bị và bố trí như được nêu trong Giấy chứng nhận quản lý nước dẫn quốc tế hoặc Giấy chứng nhận phù hợp quản lý nước dẫn và Kế hoạch quản lý nước dẫn.</p> <p><i>Perform a visual check of the overall condition of the ship, the equipment and arrangements as defined in the IBWMC or Certificate of Compliance for Ballast Water Management and the BWMP.</i></p> <p>d. Xác nhận là nước dẫn chỉ được xả phù hợp với Công ước.</p> <p><i>Verify that ballast water has only been discharged in accordance with BWM Convention.</i></p> <p>e. Thuyền bộ có tuân thủ hướng dẫn về vận hành hoặc an toàn cụ thể liên quan đến việc vào két một cách an toàn trong trường hợp cần thiết không?</p> <p><i>Is the crew following specific operational or safety instructions associated with safe tank entry, if needed?</i></p>	

